

QUESTIONNAIRE FOR EX POLITICAL
PRISONER IN VIETNAM

WP-0061

I BASIC INFORMATION OF APPLICANT IN VIETNAM:

- 1 - FULL NAME : TRƯỜNG VĂN TIẾN
- 2 - DATE, PLACE OF BIRTH : 15 - 10 - 1936
- 3 - POSITION BEFORE APRIL 1975
 - RANK : ĐẠI UY
 - FUNCTION : ĐẠI UY
 - MILITARY SERIAL NUMBER : 56 / 104 294
- 4 - MONTH, DATE, YEAR ARRESTED : 30/4/1975
- 5 - MONTH, DATE, YEAR OUT OF CAMP : 31/5/1975
- 6 - PHOTOCOPY OF RELEASE CERTIFICATE : có
- 7 - PRESENT MAILING ADDRESS : G 33 cũ xã Vĩnh Hội, phường 6 Quận 4
- 8 - CURRENT ADDRESS : - - - T.P. Hồ Chí Minh, VN

II LIST FULL NAME, DOB, POB, OF EX POLITICAL PRISONER.

1 - RELATIVES TO ACCOMPANY WITH EX POLITICAL PRIS

	FULL NAME	DATE OF BIRTH	PLACE OF BIRTH	RELATION SHIP
1	Phạm Thị Trâm	17 - 05 - 1939	Phước Tuy, Cần Đước, Long An	Vợ
2	Trương Thị Hoàng Sơn	19 - 04 - 1963	Đường Nam Đa Năng	con
3	Trương Minh Việt	02 - 05 - 1965	Vũng Tàu	con
4	Trương Quốc Vũ	06 - 07 - 1967	Sài Gòn	con
5	Trương Thị Thanh Ngọc	16 - 08 - 1964	Sài Gòn	con
6	Trương Ngọc Sơn	08 - 10 - 1972	Sài Gòn	con
7	Trương Thị Thu Hoa	24 - 12 - 1975	Sài Gòn	con

2 - COMPLETE FAMILY LISTING (Living - Dead)

FATHER : Vũ Danh

MOTHER : Trương Thị Bêkô chết

SPOUSE : Phạm Thị Trâm Sống

CHILDREN : Trương Thị Hoàng Sơn Sống
 Trương Minh Việt Sống
 Trương Quốc Vũ Sống
 Trương Thị Thanh Ngọc Sống
 Trương Ngọc Sơn Sống
 Trương Thị Thu Hoa Sống

SIBLING: chị Trương Thị Hoa chết
 em Trương Văn Phú chết



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE: 703-560-0058

IV#: _____

VEWL.#: _____

I-171: Y

EXIT VISA.#: _____

* WIDOW OF FORMER POLITICAL PRISONER *
* REGISTRATION FORM *
* (Two Copies) *

The purpose of this form is to identify WIDOWS AND UNMARRIED CHILDREN of former re-education camp prisoners who died while being detained in the camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. WIDOW APPLICANT IN VIETNAM PHAM THI TREN
Last Middle First

Current Address 6/33 Cu Xa Vinh HOI - Ben Van Don. PG. 24

Date of Birth 17-5-39 Place of Birth Long an

2. NAME OF FORMER RE-EDUCATION CAMP PRISONER WHO DIED IN THE CAMP (HUSBAND/
FATHER)

TRUONG NAN TIEN (1936)

Previous Occupation (before 1975) Captain Telecom US Trainer
(Rank & Position)

TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP -- Dates: From _____ To DEATH DATE: 8-31-72

3. SPONSOR'S NAME: _____
Name

Address & Telephone

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

<u>Name, Address & Telephone</u>	<u>Relationship</u>
_____	_____
_____	_____
_____	_____

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE: 703-560-0058

IV # _____

VEWL.#

I-171: Yes, No

WIDOW OF FORMER POLITICAL PRISONER
REGISTRATION FORM
(Two Copies)

The purpose of this form is to identify WIDOWS AND UNMARRIED CHILDREN of former re-education camp prisoners who died while being detained in the camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. WIDOW APPLICANT IN VIETNAM Pham Thi TAEN
Last Middle First
- Current Address G-33 Cu Ka Vinh Hoi, Phuong 6 Quan 4
TPHO GI MINH
- Date of Birth 17-5-1939 Place of Birth Phuoc Tuy (VN)

2. NAME OF FORMER RE-EDUCATION CAMP PRISONER WHO DIED IN THE CAMP (HUSBAND):

TRUONG VAN TIEN (1936)

Previous Occupation (before 1975) Capt. (Telecom - US Trainee)
(Rank & Position)

TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP -- Dates: From 31.6.75 To DEATH DATE: 31.8.75

3. SPONSOR'S NAME: _____
Name

Address & Telephone

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

Name, Address & Telephone

Relationship

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

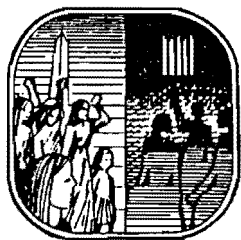
DEC 09 1988

FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

LIST OF WIDOWS OF FORMER RE-EDUCATION CAMP PRISONERS WHO DIES WHILE BEING

DETAINED IN THE CAMPS IN VIETNAM

No.	NAME & ADDRESS IN VIETNAM	DATE OF BIRTH	OCCUPATION	DATE OF ARRESTED	DATE OF DECEASED	IV NO.	VEWL	I-171	SPONSOR'S NAME & ADDRESS	REMARK
26/WP-0061	PHAM THI TREN G-33 Cu Xa Vinh Ho P.6, Q.4, HCMinh City Vietnam DECEASED'S NAME:	5/17/39								Needs: IV x LOI x Comple
	TRUONG VAN TIEN	10/15/36	Captain	1975	8/31/75					
27/WP-0062	NGUYEN THI DOI 140/17B Pham Dinh Ho, Q.6, HCMinh City, VN DECEASED'S NAME:	10/23/31								Needs: IV x LOI x Comple
	NGUYEN VAN LOC	1929	Lt. Col.	6/1975	7/4/82					
28/WP-0063	NGUYEN THI HUYNH HOA 130A Tran Huy Lieu, Q. PhuNhuan, HCMinh City Vietnam DECEASED'S NAME:	2/3/33				205920			NGUYEN THI HUYNH HONG NGUYEN HUYNH PHUC VIEN San Diego, CA 92105	Needs: LOI x Comple
	BACH VAN HIEN	5/9/32	Lt. Col.	6/1975	2/24/78					
29/WP-0066	VO THI SU Dat Moi, Xa Long Phuoc Huyen Long Thanh, Tinh Dong Nai, Vietnam DECEASED'S NAME:	12/3/35								Needs: IV x LOI x Comple
	NGUYEN THIEN DUOC	11/1/32	Lt. Col.	6/1975	7/13/77					
30/WP-0067	NGUYEN THI KIEN 36 Giong Dua, P.7 My Tho, Tien Giang Vietnam DECEASED'S NAME:	3/16/44								Needs: IV x LOI x Comple
	DOAN HUU BINH	6/11/43	Lieutenant	5/1975	9/17/76					



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE: 703-560-0058

IV # _____

VEWL.# _____

I-171: Yes, No

WIDOW OF FORMER POLITICAL PRISONER
REGISTRATION FORM
(Two Copies)

The purpose of this form is to identify WIDOWS AND UNMARRIED CHILDREN of former re-education camp prisoners who died while being detained in the camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. WIDOW APPLICANT IN VIETNAM Pham Thi TAEN
Last Middle First

Current Address G 33 Cu Ka Vinh Hai, Phuong 6 Quan 4

Date of Birth 17-5-1939 Place of Birth Phuoc Tuy (VN)

2. NAME OF FORMER RE-EDUCATION CAMP PRISONER WHO DIED IN THE CAMP (HUSBAND):

TRUONG VAN Tien

Previous Occupation (before 1975) Capt.
(Rank & Position)

TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP -- Dates: From 31.8.75 To DEATH DATE: 31.8.75

3. SPONSOR'S NAME: _____
Name FAMILIES OF VIETNAMESE
POLITICAL PRISONERS ASSOC
P.O. BOX 5435
ARLINGTON, VA 22205-0635

Address & Telephone

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

Name, Address & Telephone

Relationship

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

Date Prepared: _____

Sài Gòn 01 - 08 - 1988

Kính gửi Ban Hội Trưởng
Hội tù nhân CTVN tại Hoa Kỳ

Kính thưa ban

Tôi tên : Phạm Thị Viên 49 tuổi, sinh quán tại
khu phố Tuy, huyện Cần Đước, tỉnh Long An.

Chồng tôi tên: Dương Văn Tấn. Nguyên là sĩ quan
Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa. Cấp bậc: Đại úy, đơn
vị: Cục Truyền Tin, Bộ Quốc : 56/LOA 294. Đã theo
học tại Hoa Kỳ từ: 25-11-1969 đến 08-04-1970
Khóa học: RADIO SYSTEMS OFFICER, US ARMY SIGNAL
SCHOOL, FORT MONMOUTH, NEW JERSEY

Sau 30/4, chồng tôi bị bắt đi cải tạo vũ đạo 31-8
1975, được tin chồng tôi và một số bạn bị sát hại trong
trại tù Cải tạo. Chúng tôi nhận được giấy báo tử, từ
trại cải tạo gửi về, mà lý do chết chúng tôi không thể
tin đó là sự thật. Chồng tôi đã chết, vợ góa con côi, tôi
phải nuôi con trong sự khổ đau của tôi. Để chúng hiểu
cha nó đã sống phục vụ thế giới tự do và đã chết
vì Tự Do.

Nay được tin chính sách của Hoa Kỳ nhân đạo
cứu vớt tới những người cùng Hoa Kỳ chiến đấu
bảo vệ Tự Do mà giờ họ đang bị sống khổ
khó ở Việt Nam. Chồng tôi đã chết không
còn tiếng nói, không ai biết đến và đã trở thành
chiến sĩ vô danh, tôi mạo muội theo một số chị
em cùng cảnh ngộ viết đơn này, kính gửi Ban Hội
Trưởng. Kính xin Ban xét để giúp đỡ cho gia
đình chúng tôi "CÔ NHÌ, QUẢ PHỤ" được đặt
ân sang định cư tại Hoa Kỳ nếu những

gia đình các xi quan QLVNCH khác
gia đình tôi gồm :

- 1 - Phạm Thị Trên
- 2 - Trường Thị Hương Sơn
- 3 - Trường Minh Triết
- 4 - Trường Quốc Vũ
- 5 - Trường Thị Thanh Ngọc
- 6 - Trường Ngọc Sơn
- 7 - Trường Thị Thu Hoa

Trong thời chờ đợi xin bà Hội Trưởng nhận nỗi đây
lời biết ơn chân thành của chúng tôi. Và xin bà
hội âm cho chúng tôi, để gia đình tôi được yên tâm.

Đính kèm : 1. Questionnaire FOR ex Political prisoner
IN VIET NAM

2 - 01 bằng sao giấy khai tử

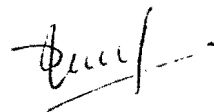
3 - 01 giấy hôn thú

4 - 01 bằng sao giấy chứng nhận tình
trạng quân sự.

5 - 07 giấy khai sinh con 07 tên con

6 - bằng sao một số giấy tờ cổ phần quân
đến thời gian du học tại Hoa Kỳ.

Ký tên.



Phạm Thị Trên

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : PHAM THI TREN
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
TRUONG TH HUONG LANG	4/19/1963	Daughter
TRUONG MINH TRIET	5/2/1965	Son
TRUONG QUOC VINH	7/6/1967	Son
TRUONG THI THANH NGOC	8/16/1969	Daughter
TRUONG NGOC SON	10/8/1972	Son
TRUONG THI THU HA	2/24/1975	Daughter

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :

em Trường Văn Bìn sống

em Trường Văn Chương sống

III RELATIVES OUT-SIDE VIET NAM : KHÔNG

IV HAVE YOU SUBMITTED THE APPLICATION FOR YOUR FAMILY : Không

V ANY COMMENT REMARK : Chúng tôi nguyên là cựu sĩ quan QLVNCH, sau biến cố 30-4 chúng tôi bị bắt đi cải tạo, và đã chết trong trại cải tạo. Nay được tìm chính sách nhân đạo của Hoa Kỳ cứu vớt những người đi cùng Hoa Kỳ chiến đấu bảo vệ TỰ DO, mà giờ họ đang bị nhốt không biết ở VN, Nay tôi viết đơn này kính xin Ban Hội Trưởng của xét để giúp đỡ cho gia đình chúng tôi "CÔ NHÌ, QUẢ PHỤ" được đặt an sàng định cư tại Hoa Kỳ như những gia đình sĩ quan QLVNCH khác

VI PLEASE LIST HERE ALL DOCUMENTS ATTACHED TO THIS QUESTIONNAIRE :

- 1 - 01 giấy hôn thú
- 2 - 01 bản sao giấy khai tử
- 3 - 07 giấy khai sinh và 09 tấm hình
- 4 - 01 bản sao giấy chứng nhận tình trạng quân sự
- 5 - 05 bản sao giấy tờ có liên quan trong thời gian du học tại Hoa Kỳ

Saigon ngày 1 - 8 - 1988

PHẠM THỊ TRÊN

Bản dịch

Chúng tôi rất tiếc để báo tin cho Ông/Bà biết là những người có tên ghi trên không hội đủ tiêu chuẩn phong vận của ODP vì lý do có danh đầu dưới đây. Đường dẫn rồi vào bất cứ trường hợp nào ghi dưới đây đều không hội đủ tiêu chuẩn phong vận mặc dầu họ đã có tên trong danh sách phong vận của chính phủ Việt nam trao cho ODP, hay dấu cho trước đây họ đã được ODP cấp Giấy Giới Thiệu (LOI)

1. ☐ Người được hưởng đón xin chiếu khán nhập cư diện di dân chưa tới hạn kỳ: Đơn xin chiếu khán ưu tiên cho (những) người có tên trên đây hiện nay chưa đủ điều kiện để được cấp chiếu khán. Chỉ khi nào ngày nộp đơn xin chiếu khán của những người này tới hạn kỳ thì hồ sơ của họ mới được cứu xét để cho phong vận. Để có thêm tin tức về vấn đề này hết hạn của đơn xin chiếu khán, Ông/Bà có thể liên lạc với Văn phòng Chiếu khán Bộ Ngoại Giao Hoa Kỳ, điện thoại số (202) 663-1541.
2. ☐ Những người đứng đơn mà đơn chỉ dựa trên Tờ Khai Liên Hệ Gia Đình (AOR): ODP không còn cho phong vận những đường đơn mà đơn chỉ dựa trên AOR Xin Ông/Bà đọc tin tức kèm đây về thể thức nộp đơn xin chiếu khán nhập cư diện di dân.
3. ☐ Con trai/con gái trên hai mươi một tuổi (và gia đình): Nếu những người này không tự có đủ tiêu chuẩn theo diện tị nạn hay không có đơn xin chiếu khán diện di dân đã tới hạn kỳ, thì họ sẽ không được phong vận với cha mẹ. Chỉ có vợ/chồng và con cái vị thành niên của người hưởng đón xin chiếu khán diện di dân theo bậc đã tới hạn kỳ mới được coi là có đủ điều kiện. Sau khi đến Hoa Kỳ và điều chỉnh tình trạng thành thường trú nhân hợp pháp, cha mẹ có thể nộp đơn xin cho các con còn độc thân.
4. ☐ Con trai/con gái đã kết hôn (và gia đình): Nếu những người này không tự riêng mình có đủ tiêu chuẩn theo diện tị nạn hay không có đơn xin chiếu khán diện di dân đã tới hạn kỳ, thì họ sẽ không được dự phong vận cùng với cha mẹ; theo Luật Di Dân Hoa Kỳ, thì con cái đã kết hôn không được hưởng tiêu chuẩn của cha mẹ khi cha mẹ có đơn xin bảo lãnh do thân nhân gần nộp cho.
5. ☐ Lý do khác: _____

6. ☐ Những người nộp đơn để được phong vận theo diện tị nạn trong ODP: Những người này đã không hội đủ một tiêu chuẩn nào kê khai dưới đây và/hoặc xuất trình đầy đủ giấy tờ chứng minh để hỗ trợ lời khai của họ

Những tiêu chuẩn phối hợp để được ODP phong vận theo diện tị nạn

- Phải có chứng cớ là cựu nhân viên của chính phủ Hoa Kỳ hoặc công ty tư nhân Mỹ ít nhất năm năm.
- Ít nhất phải có ba năm trong trại cải tạo mà lý do cải tạo rõ ràng là vì đã có liên hệ mật thiết với chính sách và chương trình Hoa Kỳ ở Việt Nam trước tháng tư, 1975. Thời gian ở trại cải tạo vì lý do hoạt động cách mạng sau tháng tư 1975 hay vì lý do vượt biên không hội đủ tiêu chuẩn của ODP, cũng như thời gian cải tạo vì lý do tù nhân chiến tranh trước 1975 cũng không đủ tiêu chuẩn ODP.
- Phải có chứng cớ là cựu nhân viên của chính phủ Hoa Kỳ hay công ty tư nhân Mỹ ít nhất một năm cộng thêm ít nhất một năm ở trại cải tạo mà việc đi cải tạo rõ ràng là vì có liên hệ mật thiết với chính sách và chương trình của Hoa Kỳ trước 1975.
- Có chứng cớ được huấn luyện ở ngoài Việt Nam một thời gian dưới sự bảo trợ của chính phủ Hoa Kỳ hay các công ty tư nhân Hoa Kỳ, và ít nhất có một năm trong trại cải tạo mà việc đi cải tạo rõ ràng là vì có liên hệ mật thiết với chính sách và chương trình của Hoa Kỳ trước 1975.
- Người (góa) vợ/(góa) chồng và con cái còn độc thân của một người đã chết trong trại cải tạo hoặc chết vì kết quả của việc giam giữ trong trại cải tạo mà việc đi cải tạo rõ ràng là vì có liên hệ mật thiết với chính sách và chương trình của Hoa Kỳ trước 1975. Con cái chỉ có đủ tiêu chuẩn khi đi theo cha/mẹ (góa).

Bản dịch

Chúng tôi rất tiếc để báo tin cho Ông/Bà biết là những người có tên ghi trên không hội đủ tiêu chuẩn phỏng vấn của ODP vì lý do có đánh dấu dưới đây. Đứng đắn rồi vào bất cứ trường hợp nào ghi dưới đây đều không hội đủ tiêu chuẩn phỏng vấn mặc dầu họ đã có tên trong danh sách phỏng vấn của chính phủ Việt nam trao cho ODP, hay dấu cho trước đây họ đã được ODP cấp Giấy Giới Thiệu (LOI)

1. ☐ Người được hưởng đón xin chiếu khán nhập cư diện di dân chưa tới hạn kỳ. Đón xin chiếu khán ưu tiên cho (những) người có tên trên đây hiện nay chưa đủ điều kiện để được cấp chiếu khán. Chỉ khi nào ngày nộp đón xin chiếu khán của những người này tới hạn kỳ thì hồ sơ của họ mới được cứu xét để cho phỏng vấn. Để có thêm tin tức về vấn đề này hết hạn của đón xin chiếu khán, Ông/Bà có thể liên lạc với Văn phòng Chiếu khán Bộ Ngoại Giao Hoa Kỳ, điện thoại số (202) 663-1541.
2. ☐ Những người đứng đón mà đón chỉ dựa trên Tổ Khai Liên Hệ Gia Đình (AOR): ODP không còn cho phỏng vấn những đường đón mà đón chỉ dựa trên AOR Xin Ông/Bà đọc tin tức kèm đây về thể thức nộp đón xin chiếu khán nhập cư diện di dân.
3. ☐ Con trai/con gái trên hai mươi mốt tuổi (và gia đình): Nếu những người này không tự có đủ tiêu chuẩn theo diện tị nạn hay không có đón xin chiếu khán diện di dân đã tới hạn kỳ, thì họ sẽ không được phỏng vấn với cha mẹ. Chỉ có vợ/chồng và con cái vị thành niên của người hưởng đón xin chiếu khán diện di dân theo bậc đã tới hạn kỳ mới được coi là có đủ điều kiện. Sau khi đến Hoa Kỳ và điều chỉnh tình trạng thành thường trú nhân hợp pháp, cha mẹ có thể nộp đón xin cho các con còn độc thân.
4. ☐ Con trai/con gái đã kết hôn (và gia đình): Nếu những người này không tự riêng mình có đủ tiêu chuẩn theo diện tị nạn hay không có đón xin chiếu khán diện di dân đã tới hạn kỳ, thì họ sẽ không được phỏng vấn cùng với cha mẹ; theo Luật Di Dân Hoa Kỳ, thì con cái đã kết hôn không được hưởng tiêu chuẩn của cha mẹ khi cha mẹ có đón xin bảo lãnh do thân nhân gần nộp cho.
5. ☐ Lý do khác: _____

6. ☐ Những người nộp đón để được phỏng vấn theo diện tị nạn trong ODP: Những người này đã không hội đủ một tiêu chuẩn nào kê khai dưới đây và/hoặc xuất trình đầy đủ giấy tờ chứng minh để hỗ trợ lời khai của họ.

Những tiêu chuẩn phối hợp để được ODP phỏng vấn theo diện tị nạn

- Phải có chứng cứ là cựu nhân viên của chính phủ Hoa Kỳ hoặc công ty tư nhân Mỹ ít nhất năm năm.
- Ít nhất phải có ba năm trong trại cải tạo mà lý do cải tạo rõ ràng là vì đã có liên hệ mật thiết với chính sách và chương trình Hoa Kỳ ở Việt Nam trước tháng tư, 1975. Thời gian ở trại cải tạo vì lý do hoạt động cách mạng sau tháng tư 1975 hay vì lý do vượt biên không hội đủ tiêu chuẩn của ODP, cũng như thời gian cải tạo vì lý do tử nhân chiến tranh trước 1975 cũng không đủ tiêu chuẩn ODP.
- Phải có chứng cứ là cựu nhân viên của chính phủ Hoa Kỳ hay công ty tư nhân Mỹ ít nhất một năm cộng thêm ít nhất một năm ở trại cải tạo mà việc đi cải tạo rõ ràng là vì có liên hệ mật thiết với chính sách và chương trình của Hoa Kỳ trước 1975.
- Có chứng cứ được huấn luyện ở ngoài Việt Nam một thời gian dưới sự bảo trợ của chính phủ Hoa Kỳ hay các công ty tư nhân Hoa Kỳ, và ít nhất có một năm trong trại cải tạo mà việc đi cải tạo rõ ràng là vì có liên hệ mật thiết với chính sách và chương trình của Hoa Kỳ trước 1975.
- Người (góa) vợ/(góa) chồng và con cái còn độc thân của một người đã chết trong trại cải tạo hoặc chết vì kết quả của việc giam giữ trong trại cải tạo mà việc đi cải tạo rõ ràng là vì có dính líu mật thiết với chính sách và chương trình của Hoa Kỳ trước 1975. Con cái chỉ có đủ tiêu chuẩn khi đi theo cha/mẹ (góa).

Bản dịch

Chúng tôi rất tiếc để báo tin cho Ông/Bà biết là những người có tên ghi trên không hội đủ tiêu chuẩn phỏng vấn của ODP vì lý do có đánh dấu dưới đây. Đường dẫn rồi vào bất cứ trường hợp nào ghi dưới đây đều không hội đủ tiêu chuẩn phỏng vấn mặc dầu họ đã có tên trong danh sách phỏng vấn của chính phủ Việt nam trao cho ODP, hay dấu cho trước đây họ đã được ODP cấp Giấy Giới Thiệu (LOI)

1. ☐ Người được hưởng đón xin chiếu khán nhập cư diện di dân chưa tới hạn kỳ: Đơn xin chiếu khán ưu tiên cho (những) người có tên trên đây hiện nay chưa đủ điều kiện để được cấp chiếu khán. Chỉ khi nào ngày nộp đơn xin chiếu khán của những người này tới hạn kỳ thì hồ sơ của họ mới được cử xét để cho phỏng vấn. Để có thêm tin tức về vấn đề này hết hạn của đơn xin chiếu khán, Ông/Bà có thể liên lạc với Văn phòng Chiếu khán Bộ Ngoại Giao Hoa Kỳ, điện thoại số (202) 663-1541.
2. ☐ Những người đứng đơn mà đơn chỉ dựa trên Tờ Khai Liên Hệ Gia Đình (AOR): ODP không còn cho phỏng vấn những đường đơn mà đơn chỉ dựa trên AOR Xin Ông/Bà đọc tin tức kèm đây về thể thức nộp đơn xin chiếu khán nhập cư diện di dân.
3. ☐ Con trai/con gái trên hai mươi một tuổi (và gia đình): Nếu những người này không tự có đủ tiêu chuẩn theo diện tị nạn hay không có đơn xin chiếu khán diện di dân đã tới hạn kỳ, thì họ sẽ không được phỏng vấn với cha mẹ. Chỉ có vợ/chồng và con cái vị thành niên của người hưởng đơn xin chiếu khán diện di dân theo bậc đã tới hạn kỳ mới được coi là có đủ điều kiện. Sau khi đến Hoa Kỳ và điều chỉnh tình trạng thành thường trú nhân hợp pháp, cha mẹ có thể nộp đơn xin cho các con còn độc thân.
4. ☐ Con trai/con gái đã kết hôn (và gia đình): Nếu những người này không tự riêng mình có đủ tiêu chuẩn theo diện tị nạn hay không có đơn xin chiếu khán diện di dân đã tới hạn kỳ, thì họ sẽ không được dự phỏng vấn cùng với cha mẹ; theo Luật Di Dân Hoa Kỳ, thì con cái đã kết hôn không được hưởng tiêu chuẩn của cha mẹ khi cha mẹ có đơn xin bảo lãnh do thân nhân gần nộp cho.
5. ☐ Lý do khác: _____
6. ☐ Những người nộp đơn để được phỏng vấn theo diện tị nạn trong ODP: Những người này đã không hội đủ một tiêu chuẩn nào kê khai dưới đây và/hoặc xuất trình đầy đủ giấy tờ chứng minh để hỗ trợ lời khai của họ.

Những tiêu chuẩn phối hợp để được ODP phỏng vấn theo diện tị nạn

- Phải có chứng cứ là cựu nhân viên của chính phủ Hoa Kỳ hoặc công ty tư nhân Mỹ ít nhất năm năm.
- Ít nhất phải có ba năm trong trại cải tạo mà lý do cải tạo rõ ràng là vì đã có liên hệ mật thiết với chính sách và chương trình Hoa Kỳ ở Việt Nam trước tháng tư, 1975. Thời gian ở trại cải tạo vì lý do hoạt động cách mạng sau tháng tư 1975 hay vì lý do vượt biên không hội đủ tiêu chuẩn của ODP, cũng như thời gian cải tạo vì lý do tù nhân chiến tranh trước 1975 cũng không đủ tiêu chuẩn ODP.
- Phải có chứng cứ là cựu nhân viên của chính phủ Hoa Kỳ hay công ty tư nhân Mỹ ít nhất một năm cộng thêm ít nhất một năm ở trại cải tạo mà việc đi cải tạo rõ ràng là vì có liên hệ mật thiết với chính sách và chương trình của Hoa Kỳ trước 1975.
- Có chứng cứ được huấn luyện ở ngoài Việt Nam một thời gian dưới sự bảo trợ của chính phủ Hoa Kỳ hay các công ty tư nhân Hoa Kỳ, và ít nhất có một năm trong trại cải tạo mà việc đi cải tạo rõ ràng là vì có liên hệ mật thiết với chính sách và chương trình của Hoa Kỳ trước 1975.
- Người (góa) vợ/(góa) chồng và con cái còn độc thân của một người đã chết trong trại cải tạo hoặc chết vì kết quả của việc giam giữ trong trại cải tạo mà việc đi cải tạo rõ ràng là vì có dính líu mật thiết với chính sách và chương trình của Hoa Kỳ trước 1975. Con cái chỉ có đủ tiêu chuẩn khi đi theo cha/mẹ (góa).

Kính Gởi Bà Hội Trưởng

W.P. 006

Tên: Phạm Thị Duyên sinh năm: 1939

Nhà số: 209/15^{ĐS} đường Bến Vân Đồn, phường 05, Quận
Thames phố Hồ Chí Minh, V.N. (địa chỉ cũ số 433 cũ xã Vĩnh
Hội, phường 06, Quận 4, Thames phố Hồ Chí Minh)

Được đây tôi có gởi hồ sơ cho Hội và được Hội đánh
W.P. 0061 (chồng tôi là sĩ quan chế độ cũ cấp bậc: Đ
số quân 56/104.294 đơn vị: Cục Tuyên tin. Sau 30/1
chồng tôi tập trung cải tạo ngày 23/6/1975 và đã chết trong
cải tạo ngày 31/8/1975 lý do: Nô' luận đả)

Theo sự hưởng dân của Hội, Gia đình tôi có làm đơn
được xuất cảnh theo diện Cô nhi Quả phụ tại V.N. và được
lên danh sách HC 34.

Nay văn phòng ODP Thái Lan nghi ngờ hồ sơ của tôi
gửi giấy báo tử chối, không cho chúng tôi được phỏng vấn (xin
xem giấy tử chối)

Nhờ người quen hướng dẫn gởi đến Tòa Án Quận khu
và số Công An Thames phố Hồ Chí Minh (bộ Nội vụ) xin xác nhận
giấy báo tử và hồ sơ (xin xem giấy xác nhận)

Nay tôi viết thư này xin Bà Hội Trưởng giúp đỡ cho Gia đình
chúng tôi vì chồng tôi chết đã là một sự mất mát vô cùng đau
nay lại bị tử chối phỏng vấn (vì lý do hình tể nên gia đình tôi
đi phải bán căn nhà số 433 cũ xã Vĩnh Hội để đổi lấy căn nhà mới ở

Mong Bà Hội Trưởng giúp đỡ và nếu thuận tiện xin báo tin
cho gia đình chúng tôi được biết. Rất mong tin của Bà.

Đính kèm:

Kính thư

em Cường Văn Bìu sống.

em Cường Văn Chương sống.

III RELATIVES OUT-SIDE VIET NAM : Không

IV HAVE YOU SUBMITTED THE APPLICATION FOR YOUR FAMILY : Không

V ANY COMMENT REMARK : Chúng tôi nguyên là cựu sĩ quan QLVNCH, sau biên cô 30-4 chúng tôi bị bắt đi cải tạo, và đã chết trong trại cải tạo. Nay được tìm chính sách nhân đạo của Hoa Kỳ cứu vớt những người đã cùng Hoa Kỳ chiến đấu bảo vệ TỰ DO, mà giờ họ đang bị sống không khổ ở VN, Nay tôi viết đơn này kính xin Ban Hội Trưởng của xét để giúp đỡ cho gia đình chúng tôi "CÔ NHÌ, QUẢ PHỤ" được đặt ăn sung đĩnh cửu tại Hoa Kỳ như những gia đình sĩ quan QLVNCH khác

VI PLEASE LIST HERE ALL DOCUMENTS ATTACHED TO THIS QUESTIONNAIRE :

1 - 01 giấy hôn thú

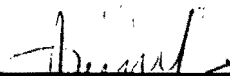
2 - 01 bản sao giấy khai tử

3 - 07 giấy khai sinh và 07 tấm hình

4 - 01 bản sao giấy chứng nhận tình trạng quân sự

5 - 05 bản sao giấy tờ có liên quan trong thời gian du học tại Hoa Kỳ

Saigon ngày 1 - 8 - 1988



**QUESTIONNAIRE FOR EX POLITICAL
PRISONER IN VIETNAM**

I BASIC INFORMATION OF APPLICANT IN VIETNAM:

- 1 - FULL NAME : TRƯỜNG VĂN TIẾN
- 2 - DATE, PLACE OF BIRTH : 15 - 10 - 1936
- 3 - POSITION BEFORE APRIL 1975
 - RANK : ĐẠI UY
 - FUNCTION : ĐẠI UY
 - MILITARY SERIAL NUMBER : 56 / 104 294
- 4 - MONTH, DATE, YEAR ARRESTED : 30 / 4 / 1975
- 5 - MONTH, DATE, YEAR OUT OF CAMP : 31 / 5 / 1975
- 6 - PHOTOCOPY OF RELEASE CERTIFICATE : CÓ
- 7 - PRESENT MAILING ADDRESS : G 33 cũ xã Vĩnh Hội, phường 6 Quận 4
- 8 - CURRENT ADDRESS : - - - T.P. Hồ Chí Minh, VN

II LIST FULL NAME, DOB, POB, OF EX POLITICAL PRISONER.

1 - RELATIVES TO ACCOMPANY WITH EX POLITICAL PRIS

	FULL NAME	DATE OF BIRTH	PLACE OF BIRTH	RELATIONSHIP
1	Phạm Thị Trâm	17 - 05 - 1939	Phước Tuy, Cần Đước, Long An	Vợ
2	Trường Thị Hoàng Sơn	19 - 04 - 1963	Quảng Nam Đà Nẵng	con
3	Trường Minh Trết	02 - 05 - 1965	Vũng Tàu	con
4	Trường Quốc Vũ	06 - 07 - 1967	Sài Gòn	con
5	Trường Thị Thanh Ngọc	16 - 08 - 1969	Sài Gòn	con
6	Trường Ngọc Sơn	08 - 10 - 1972	Sài Gòn	con
7	Trường Thị Thu Hoa	24 - 12 - 1975	Sài Gòn	con

2 - COMPLETE FAMILY LISTING (Living - Dead)

FATHER : Võ Danh

MOTHER : Trường Thị Bê Kiều chết

SPOUSE : Phạm Thị Trâm Sống

CHILDREN : Trường Thị Hoàng Sơn Sống
 Trường Minh Trết Sống
 Trường Quốc Vũ Sống
 Trường Thị Thanh Ngọc Sống
 Trường Ngọc Sơn Sống
 Trường Thị Thu Hoa Sống

SIBLING: chị Trường Thị Hoa chết
 em Trường Văn Phước chết

em Trường Văn Bình sống.

em Trường Văn Chương sống.

III RELATIVES OUT SIDE VIET NAM : Không

IV HAVE YOU SUBMITTED THE APPLICATION FOR YOUR FAMILY : Không

V ANY COMMENT REMARK : Chúng tôi nguyên là cựu sĩ quan QL VN CH, sau biến cố 30-4 chúng tôi bị bắt đi cải tạo, và đã chết trong trại cải tạo. Nay được tìm chính xác nhiệm đạo của Hoa Kỳ cứu vớt những người đã cùng Hoa Kỳ chiến đấu bảo vệ TỰ DO, mà giờ họ đang bị sống không khổ ở VN, Nay tôi viết đơn này kính xin Bà Hội Trưởng của xét để giúp đỡ cho gia đình chúng tôi "CÔ NHÌ, DƯA PHỤ" được đặt an sàng định cư tại Hoa Kỳ như những gia đình sĩ quan QL VN CH khác

VI PLEASE LIST HERE ALL DOCUMENTS ATTACHED TO THIS QUESTIONNAIRE :

- 1 - 01 giấy hôn thú
- 2 - 01 bản sao giấy khai tử
- 3 - 07 giấy khai sinh và 07 tấm hình
- 4 - 01 bản sao giấy chứng nhận tình trạng quân sự
- 5 - 05 bản sao giấy tờ có liên quan trong thời gian du học tại Hoa Kỳ

Saigon ngày 1 - 8 - 1988

PHẠM THÁI TRÊN

WP - 0061

EMBASSY OF THE UNITED STATES
BANGKOK, THAILAND

Date: 06 SEP 1994

IV# 340957 / H34-1000

Name/VN Address of Principal Applicant:

PHAM THI TREN

209/15 BIS EN VAN DON

P 05, G 04

HO CHI MINH

Applicants not qualified for ODP interview:

PHAM THI TREN, TRUONG THI HUONG LANG

TRUONG MINH TRIET, TRUONG QUOC VU

TRUONG THI THANH NGOC, TRUONG THI THU HA

TRUONG NGOC SON

Dear Sir/Madam:

We regret to inform you that the individual(s) named above are not eligible to attend an interview with the United States Orderly Departure Program (ODP) for the reason indicated below. Applicants who fall into any of the categories listed below are not qualified for an interview even though their names may have appeared on interview lists submitted to the ODP by the Socialist Republic of Vietnam (SRV), or even though ODP may have issued a Letter of Introduction (LOI) to the applicants in the past.

1. ☐ Beneficiaries of non-current immigrant visa petition(s): The preference petition(s) filed on behalf of the individual(s) named above are not yet eligible for visa consideration. These applicants will be reconsidered for interview once the filing date(s) of the petition(s) are current. For more information on visa petition cut-off dates, you may contact the US Department of State's Visa Office at (202) 663-1541.
2. ☐ Applicants whose cases are based solely on an affidavit of relationship (AOR): ODP no longer interviews applicants whose cases are based solely on AORs. Please refer to the enclosed information about filing immigrant visa petitions.
3. ☐ Sons/daughters over the age of twenty-one (and their families): Without independent refugee eligibility or current visa petitions, these individuals may not attend an ODP interview with their parent(s). Only the spouse and minor children of a current preference petition beneficiary are entitled to derivative eligibility. After he/she arrives in the U.S. and adjusts his/her status to Legal Permanent Resident, a parent may file petitions on behalf of his/her unmarried children.
4. ☐ Married sons/daughters (and their families): Without independent refugee eligibility or current visa petitions, these individuals may not attend an ODP interview with their parents; under US immigration law, married offspring are not entitled to derivative eligibility from their parents' immediate relative petitions.

5. ☒ Other: INSUFFICIENT EVIDENCE TO VERIFY YOUR ELIGIBILITY CLAIM UNDER ODP

GUIDELINES

6. ☐ Individuals applying for ODP refugee interviews: These applicants have failed to meet any of the eligibility criteria detailed below and/or present sufficient documentary evidence to support their claim.

Criteria Combinations to Qualify for ODP Refugee Interviews

- At least five years of verified employment by the US government or US private companies.
- At least three years spent in a re-education camp as a direct result of close association with US policies and programs prior to April 1975. Time served as a result of post April 1975 anti-revolutionary activities or boat escapes does not qualify an individual for ODP, nor does time served as a prisoner of war (POW) prior to 1975.
- At least one year of verified employment by the US government or US private companies plus at least one year spent in a re-education camp as a direct result of close association with US policies and programs prior to 1975.
- A verified period of training outside Vietnam under US government auspices plus at least one year spent in a re-education camp as a direct result of close association with US policies and programs prior to 1975.

Bản dịch

Chúng tôi rất tiếc để báo tin cho Ông/Bà biết là những người có tên ghi trên không hội đủ tiêu chuẩn phỏng vấn của ODP vì lý do có đánh dấu dưới đây. Đứng đắn rồi vào bất cứ trường hợp nào ghi dưới đây đều không hội đủ tiêu chuẩn phỏng vấn mặc dầu họ đã có tên trong danh sách phỏng vấn của chính phủ Việt nam trao cho ODP, hay dấu cho trước đây họ đã được ODP cấp Giấy Giới Thiệu (LOI).

1. ☐ Người được hưởng đơn xin chiếu khán nhập cư diện di dân chưa tới hạn kỳ: Đơn xin chiếu khán ưu tiên cho (những) người có tên trên đây hiện nay chưa đủ điều kiện để được cấp chiếu khán. Chỉ khi nào ngày nộp đơn xin chiếu khán của những người này tới hạn kỳ thì hồ sơ của họ mới được cứu xét để cho phỏng vấn. Để có thêm tin tức về vấn đề ngày hết hạn của đơn xin chiếu khán, Ông/Bà có thể liên lạc với Văn phòng Chiếu khán Bộ Ngoại Giao Hoa Kỳ, điện thoại số (202) 663-1541.
2. ☐ Những người đứng đơn mà đơn chỉ dựa trên Tờ Khai Liên Hệ Gia Đình (AOR): ODP không còn cho phỏng vấn những đứng đơn mà đơn chỉ dựa trên AOR Xin Ông/Bà đọc tin tức kèm đây về thể thức nộp đơn xin chiếu khán nhập cư diện di dân.
3. ☐ Con trai/con gái trên hai mươi một tuổi (và gia đình): Nếu những người này không tự có đủ tiêu chuẩn theo diện tị nạn hay không có đơn xin chiếu khán diện di dân đã tới hạn kỳ, thì họ sẽ không được phỏng vấn với cha mẹ. Chỉ có vợ/chồng và con cái vị thành niên của người hưởng đơn xin chiếu khán diện di dân theo bậc đã tới hạn kỳ mới được coi là có đủ điều kiện. Sau khi đến Hoa Kỳ và điều chỉnh tình trạng thành thường trú nhân hợp pháp, cha mẹ có thể nộp đơn xin cho các con còn độc thân.
4. ☐ Con trai/con gái đã kết hôn (và gia đình): Nếu những người này không tự riêng mình có đủ tiêu chuẩn theo diện tị nạn hay không có đơn xin chiếu khán diện di dân đã tới hạn kỳ, thì họ sẽ không được phỏng vấn cùng với cha mẹ; theo Luật Di Dân Hoa Kỳ, thì con cái đã kết hôn không được hưởng tiêu chuẩn của cha mẹ khi cha mẹ có đơn xin bảo lãnh do thân nhân gần nộp cho.
5. ☐ Lý do khác: _____

6. ☐ Những người nộp đơn để được phỏng vấn theo diện tị nạn trong ODP: Những người này đã không hội đủ một tiêu chuẩn nào kê khai dưới đây và/hoặc xuất trình đầy đủ giấy tờ chứng minh để hỗ trợ lời khai của họ.

Những tiêu chuẩn phối hợp để được ODP phỏng vấn theo diện tị nạn

- Phải có chứng cứ là cựu nhân viên của chính phủ Hoa Kỳ hoặc công ty tư nhân Mỹ ít nhất năm năm.
- Ít nhất phải có ba năm trong trại cải tạo mà lý do cải tạo rõ ràng là vì đã có liên hệ mật thiết với chính sách và chương trình Hoa Kỳ ở Việt Nam trước tháng tư, 1975. Thời gian ở trại cải tạo vì lý do hoạt động cách mạng sau tháng tư 1975 hay vì lý do vượt biên không hội đủ tiêu chuẩn của ODP, cũng như thời gian cải tạo vì lý do từ nhân chiến tranh trước 1975 cũng không đủ tiêu chuẩn ODP.
- Phải có chứng cứ là cựu nhân viên của chính phủ Hoa Kỳ hay công ty tư nhân Mỹ ít nhất một năm cộng thêm ít nhất một năm ở trại cải tạo mà việc di cải tạo rõ ràng là vì có liên hệ mật thiết với chính sách và chương trình của Hoa Kỳ trước 1975.
- Có chứng cứ được huấn luyện ở ngoài Việt Nam một thời gian dưới sự bảo trợ của chính phủ Hoa Kỳ hay các công ty tư nhân Hoa Kỳ, và ít nhất có một năm trong trại cải tạo mà việc di cải tạo rõ ràng là vì có liên hệ mật thiết với chính sách và chương trình của Hoa Kỳ trước 1975.
- Người (góa) vợ/(góa) chồng và con cái còn độc thân của một người đã chết trong trại

Số 427 /XN

NGÀY 26 THÁNG 10 NĂM 1994

GIẤY XÁC NHẬN

WP0061

PHÒNG ĐIỀU TRA HÌNH SỰ QUÂN KHU 7 XÁC NHẬN :

Ông : TRƯƠNG VĂN TIẾN Sinh năm : 1936
Ngày vào lính : 1961 Số quân : 56/ 104.294
Cấp bậc : Đại úy Chức vụ : T.ban điều hành Viên thông
Đơn vị : Cục Truyền tin .
Quê quán : Long an .

Trú quán : Gia đình ở : 209/15 bis Bến Vân Đồn - Phường 5
Quận 4 - Thành phố Hồ chí Minh .

Là Sĩ quan chế độ cũ có ra trình diện học tập cải tạo tập
trung từ ngày 23/6/1975 đến ngày 31/8/1975

bị tai nạn lao động - nổ lựu đạn chết .Đơn vị
cải tạo : Ell - Đoàn 500 .

Theo quyết định số _____ ngày ký _____

Người ký _____

Thời gian quân chế _____

PHÒNG ĐIỀU TRA HÌNH SỰ QUÂN KHU 7

PHÓ TRƯỞNG PHÒNG

Thanh

TRAVEL VOUCHER OR SUBVOUCHER			(Complete with ink, ball-point pen or typewriter. DO NOT use lead pencil)	INSTEAD OF NO. 2 VOUCHER NO.	417481
PAYMENT FOR			PAYMENT DESIRED		PAID BY
TDY/TAD PER DIEM	TDY/TAD IPA/EL	PCS TRAVEL	CHECK	CASH	
TRAVEL ORDERS (Paragraph, S.O. No., Issuing Hq., Date. Include amending orders) ITO Army VS-117-70(100)Serv, INQUIRY, AFO SF95222, 13Oct69					
PRIOR TRAVEL PAYMENTS OR ADVANCES UNDER THESE ORDERS (Amount, DO Van No., date received, place paid, or DO Station) NONE If none, so state. VIETNAM					
LAST NAME—FIRST NAME—MIDDLE INITIAL (Soundex Code) (Print/Type)			GRADE/RANK		SERVICE NO.
Tien, Truong Van			CPT		56/104.294
CHECK MAILING ADDRESS (Include Zip Code)			DUTY PHONE NO.		
ORGANIZATION AND STATION					
ALVD, USASCS, FORT MONMOUTH, N.J. 07703					

I. ITINERARY (See Reverse for Definition)										II. FOR DO USE ONLY		
DATE	LOCAL STANDARD TIME (24 Hour Clock)	PLACE (Base, Activity, City and State; City and Country, Etc.)	MODE OF TRAVEL	REASON FOR STOP	GOVT QTS			NUMBER MEALS USED			SPEEDOMETER READING OF MILEAGE	I. COMPUTATIONS
					USED	NOT USED	NOT-GOVT QTS USED	GOVT	NON-GOVT	OFFICERS OPEN MESS		
23Nov	DEP 1200	Saigon, Vietnam	TP									
23Nov	ARR 2100	Travis AFB, Calif.			X							
24Nov	DEP 1500	Travis AFB, Calif.	GB									
24Nov	ARR 1600	San Fran Intl AP, Calif.										
24Nov	DEP 2200	San Fran AP, Calif.	TP									
25Nov	ARR 0530	JFK Int'l AP, N.Y.										
25Nov	DEP 0700	JFK Int'l AP, N.Y.	TP									
25Nov	ARR 0810	Red Bank AP, N.J.										
25Nov	DEP 0820	Red Bank AP, N.J.	GA									
25Nov	ARR 0830	Fort Monmouth, N.J.	TDY									
14Dec	DEP 2400	Still tdy Ft Mon, NJ										
	ARR											

III. REIMBURSABLE EXPENSES				
DATE	NATURE AND EXPLANATION	AMOUNT CLAIMED	ALLOWED	BAS/COLA ADJ ON WPR
				BAS/COLA ADJ NOT REQUIRED
				BAS/COLA RATE

IV. TRANSPORTATION REQUESTS/MEAL TICKETS USED					DD 753	OTD
NUMBER	FROM	TO	HIWY	CC	2. SUMMARY OF PAYMENT	
A-7,031,061	Saigon, Vietnam	Travis AFB, Calif.			PER DIEM (Net Payable)	138.00
P-9,095,420	San Fran Intl AP, Calif.	Red Bank, N.J.			MILEAGE OR TRANSPORTATION ALLOWANCES	
V. CHARGES—BOQ OR NON-GOVT MEALS AND QTS					VI. LEAVE STATEMENT	
FROM (Date)	TO (Date)	TYPE	RATE	TOTAL PAID	I was authorized _____ days leave.	
					_____ days were taken between _____ and _____ inclusive. <td></td>	
I hereby claim any amount due me. The statements on face, reverse, and attached are true and complete. Payment or credit has not been received.					TOTAL AMOUNT DUE	
					138.00	
					LESS PREVIOUS PAYMENTS (Droppage)	
					AMOUNT CHARGED TO ACCOUNTING CLASS.	
SIGNATURE OF CLAIMANT AND DATE Truong Van Tien					LESS VOUCHER DEDUCTIONS	
					138.00	

ACCOUNTING CLASSIFICATION: 2102020 80-5006 P2100-214 S92113 (2110.3000) CIC: 200 2020 000 92113 QA#70-NV-2-213				138.00	
COLLECTION DATA					
COMPILED BY	AUDITED BY	TIME USED	RECEIVED (Dyces signature & date, or check mark)	AMOUNT PAID	
AFS	R	AFS	6445-3583	138.00	

13 October 1969

MACAG
LETTER ORDERS
NUMBER 10-816

SUBJECT: Invitational Travel Order Army VS-117-70 (100) (Service)

are a detriment to the class as a whole. The Deputy Chief of Staff for Military Operations, Department of the Army, will be informed when such action is contemplated.

10. Individuals named herein are authorized to transport at MAP expense 100 pounds gross weight of personal baggage to the United States and return. Baggage will accompany the trainee. The carrying of any kind of dangerous articles (hand grenades, tear gas grenades, signal kits, etc.), firearms ammunition, explosive or incendiary ammunition or any kind of explosive device in accompanied or unaccompanied personal baggage aboard military aircraft is prohibited. Retainable instructional material will be shipped in accordance with paragraph 6-23, AR 551-50. No personal effects will be shipped with instructional material. Packages should indicate the name and rank of the student and be forwarded to HQ MACV, Training Directorate, APO San Francisco 96222.

11. Requests for leave, upon completion of course, not authorized in paragraph 3 above will be submitted direct by the individual to the Embassy of the Republic of Vietnam Washington DC 20009. Written approval in English from the Embassy to the individual will constitute approval for leave. Living allowance will not be paid for leave periods in excess of 15 days less travel time. Living allowance will not be paid for leave periods outside CONUS.

12. The mailing address of the individuals indicated herein will be in care of the U.S. Army installation to which they are attached.

13. Upon completion of training and prior to departure from your last duty station in the United States, you should be paid all accrued living allowances under these orders. This payment should include living allowance and a mileage allowance, if applicable, to Travis AFB, Calif. In all cases, the finance officer at Travis AFB or your last duty station is responsible for a review of your entitlements to ensure that you have received final and complete settlement, prior to your departure for Vietnam for all travel allowance due on this order.

14. At 0800 hours, the day after your return to Vietnam, you are to report to the Offshore Schools Branch, CTC/JGS, High Command Compound.

15. U.S. Security requirements have been complied with.

MACAG
LETTER ORDERS
NUMBER 10-816

13 October 1969

SUBJECT: Invitational Travel Order Army VS-117-70 (200) (Service)

3. Upon completion of training, the students are authorized 15 days leave in CONUS under the provisions of paragraph 2-23(1), AR 551-50. Upon completion of training/leave they will return to Travis AFB for transport to proper station in Vietnam. Commercial transportation authorized when military transportation is not available.

4. Students are not permitted by their government to purchase an automobile after arrival at their first training installation. Students are authorized by their government to travel by POV while in the U.S.

5. No dependents will accompany students, be transported or maintained at US Government expense.

6. The Government of the United States absolves itself from any blame or financial responsibility for injuries received by the individuals listed herein while in transit or undergoing training and any responsibility for any personal or property damage claim resulting from their actions.

7. If the individuals listed herein encounter any difficulties in arranging transportation after arrival in the CONUS, they will contact the Military Traffic Coordinating Office Allied Liaison, Travis AFB Calif., Telephone: IDlewood 7-2211, Ext 3164.

8. Prior to departure from their present stations the individuals listed herein will be required to be medically examined and found physically acceptable in accordance with the health provisions of the Immigration and Nationality Act (McCarran Act Sec. 212A, 1-7, Public Law 414, 82d Cong.); Foreign Quarantine Regulations of Public Health Service, Department of Health, Education, and Welfare, 42 CFR, part 71; and paragraph 2-2, AR 551-50. The Government of the Republic of Vietnam will provide the individuals concerned with sufficient funds in American dollar instruments to meet all expenses while enroute to, and for the first 15 days at, the school. Adequate uniforms as well as appropriate civilian clothing for off-duty wear should be taken. Winter uniforms are a necessity from October through April and may be desirable at other times, depending on the location of training. United States work (fatigue) uniforms, less distinctive insignia, or ARVN field uniforms, are required for field wear or technical work.

9. The United States will relieve from attendance at school and request the return to Vietnam, students who violate regulations or who otherwise

MACAG
LETTER ORDERS
NUMBER 10-816

13 October 1969

SUBJECT: Invitational Travel Order Army VS-117-70 (100) (Service)

DISTRIBUTION: (Continued)

2 Sr Adv AFLS
2 Embassy of the Republic of Vietnam, ATTN: RVNAF Attache, 1875
Connecticut Ave, Rm 921, Washington, DC 20009
3 CG, First US Army, Ft George G. Meade, MD 20755
2 Chief, J6 Adv Div MACJ6 (TOP)
10 Comdt, US Army Signal School, Ft Monmouth, NJ 07703
25 Ea Individ - 100

CLAIMANT'S STATEMENTS

I have included herein all travel and transportation used on leave, delay en route or travel to home or permanent station for personal reasons. If travel by POV was authorized as more advantageous to the Government I, as owner or operator of the vehicle, was primarily responsible for payment of its operating expenses.

I have not included travel, transportation and/or TDY for which I have received pay or credit from any other agency of the U.S., foreign government, or the United Nations, except as jointly authorized by the secretaries concerned.

I actually performed the travel herein. Government quarters and Government mess were not utilized except as indicated.

PENALTY

The penalty for wilfully making a false claim is: A maximum fine of \$10,000 or maximum imprisonment of 5 years, or both. (U.S. Code, Title 18, section 287, formerly section 80.)

REQUIRED ATTACHMENTS

1. Original and/or copies of travel orders and amendments as instructed.
2. Traveler's copy of each transportation request (SF 1169B) used.
3. All receipts from transportation officer for unused transportation requests, carriers' tickets, and meal tickets.
4. Receipts from carriers if cost of transportation is claimed.
5. Charge letters for transportation requests received en route.
6. Statements of nonavailability (quarters, mess and directed mode of transportation).

SYMBOLS

MEANS (Mode) OF TRAVEL		REASONS FOR STOPS	
FIRST LETTER	SECOND LETTER		
1. TRNSPN REQ T	5. AUTO A	10. AWAITING TRNSPN AT	16. MISSION COMPLETE MMC
2. GOVT TRNSPN G	6. BUS B	11. CHANGE MODE OF TRNSPN CM	17. MECHANICAL DIFFICULTY MEC
3. COML TRNSPN C	7. PLANE P	12. CREW REST CR	18. PICKUP CARGO (passengers) PC
(own expense)	8. RAIL R	13. DISCH CARGO (passengers) DC	19. REMAIN OVERNIGHT RON
4. PRIVATE VEHICLE P	9. VESSEL V	14. LEAVE/DELAY EN ROUTE LV	20. TEMPORARY DUTY TDY
		15. MAINTENANCE (refuel) MA	21. WEATHER ADVERSE WX

TYPE OF CHARGES

- | | |
|--|----------------------------------|
| 22. BACHELOR OFFICER'S QTS BOQ | 23. NON-GOVT MEALS NGM |
| 24. NON-GOVERNMENT QTS NGQ | |

DEFINITION (This definition pertains to military personnel only)

NON-GOVERNMENT QUARTERS AND MEALS.

Meals and quarters furnished (with or without charge) incident to temporary duty by: (1) Local or State governments; (2) Foreign governments; (3) Other U.S. Government agencies; (4) U.S. Government contractors; or (5) Private organizations such as the National Red Cross during disasters.

REMARKS

VII. APPROVED FOR PAYMENT (When required by individual service regulations)

DATE	SIGNATURE OF AUTHORIZED APPROVING/CERTIFYING OFFICER
------	--

QUESTIONNAIRE FOR EX POLITICAL
PRISONER IN VIET NAM

WP-0061

I BASIC INFORMATION OF APPLICANT IN VIETNAM:

- 1 - FULL NAME : TRUONG VAN TIEN
- 2 - DATE, PLACE OF BIRTH : 15 - 10 - 1936
- 3 - POSITION BEFORE APRIL 1975
 - RANK : ĐẠI UY
 - FUNCTION : ĐẠI UY
 - MILITARY SERIAL NUMBER : 56 / 104 294
- 4 - MONTH, DATE, YEAR ARRESTED : 30/4/1975
- 5 - MONTH, DATE, YEAR OUT OF CAMP : 31/8/1975
- 6 - PHOTOCOPY OF RELEASE CERTIFICATE : Co
- 7 - PRESENT MAILING ADDRESS : G 33 cũ xã Vĩnh Hội, phường 6 Quận 4
- 8 - CURRENT ADDRESS : -nt- T.P. Hồ Chí Minh, VN

II LIST FULL NAME, DOB, POB, OF EX POLITICAL PRISONER.

1 - RELATIVES TO ACCOMPANY WITH EX POLITICAL PRIS

	FULL NAME	DATE OF BIRTH	PLACE OF BIRTH	RELATIONSHIP
1	Phạm Thị Trâm	17 - 05 - 1939	Phước Tuy, Cần Đước, Long An	Vợ
2	Trương Thị Hoàng Sơn	19 - 04 - 1963	Quảng Nam Đà Nẵng	con
3	Trương Minh Trết	02 - 05 - 1965	Vũng Tàu	con
4	Trương Quốc Vũ	06 - 07 - 1967	Sài Gòn	con
5	Trương Thị Thanh Ngọc	16 - 08 - 1969	Sài Gòn	con
6	Trương Ngọc Sơn	08 - 10 - 1972	Sài Gòn	con
7	Trương Thị Thu Hoa	24 - 12 - 1975	Sài Gòn	con

2 - COMPLETE FAMILY LISTING (Living - Dead)

FATHER : Võ Danh

MOTHER : Trương Thị Bê Hoá chết

SPOUSE : Phạm Thị Trâm Sống

CHILDREN : Trương Thị Hoàng Sơn Sống
 Trương Minh Trết Sống
 Trương Quốc Vũ Sống
 Trương Thị Thanh Ngọc Sống
 Trương Ngọc Sơn Sống
 Trương Thị Thu Hoa Sống

SIBLING: chị Trương Thị Hoài chết
 em Trương Văn Phước chết

em Trường Văn Bì, sống.

em Trường Văn Chương sống.

III RELATIVES OUTSIDE VIETNAM : KHÔNG

IV HAVE YOU SUBMITTED THE APPLICATION FOR YOUR FAMILY : Không

V ANY COMMENT REMARK : Chúng tôi nguyên là cựu sĩ quan QL VN CH, sau biến cố 30-4 chúng tôi bị bắt đi cải tạo, và đã chết trong trại cải tạo. Nay được tìm chính sách nhân đạo của Hoa Kỳ cứu vớt những người dãi cùng Hoa Kỳ chiến đấu bảo vệ TỰ DO, mà giờ họ đang bị nòng khôn khổ ở VN, Nay tôi viết đơn này kính xin Bà Hội Trưởng cứu xét để giúp đỡ cho gia đình chúng tôi "CÔ NHÌ, QUẢ PHU" được đặt ăn sung đĩnh cửu tại Hoa Kỳ như những gia đình sĩ quan QL VN CH khác

VI PLEASE LIST HERE ALL DOCUMENTS ATTACHED TO THIS QUESTIONNAIRE :

- 1 - 01 giấy hôn thú
- 2 - 01 bản sao giấy khai tử
- 3 - 07 giấy khai sinh và 07 tấm hình
- 4 - 01 bản sao giấy chứng nhận tình trạng quân sự
- 5 - 05 bản sao giấy tờ có liên quan trong thời quân du học tại Hoa Kỳ

Saigon ngày 1 - 8 - 1988

PHAM THAI TREN



PHAM THI TREN



TRUONG THI HUONG LAN



TRUONG MINH TRIET



TRUONG QUOC VU



TRUONG THI THANH NGOC

TRUONG
NGOC SON



TRUONG THI
TAU HA



Ghi chú:

- Học tập cải tạo 1975
- Chết trong trại cải tạo 8/31/1975
- Có giấy khai tử
- Giấy hộ tịch: **đây tử**

10/15/88
Đang

QUESTIONNAIRE FOR EX POLITICAL
PRISONNER IN VIETNAM

IV# 340-957

I BASIC INFORMATION OF APPLICANT IN VIETNAM:

- 1 - FULL NAME : TRƯỜNG VĂN TIẾN
- 2 - DATE, PLACE OF BIRTH : 15 - 10 - 1936
- 3 - POSITION BEFORE APRIL 1975
 - RANK : ĐẠI ÚY
 - FUNCTION : ĐẠI ÚY
 - MILITARY SERIAL NUMBER : 56 / 104 294
- 4 - MONTH, DATE, YEAR ARRESTED : 30/4/1975
- 5 - MONTH, DATE, YEAR OUT OF CAMP : 31/5/1975
- 6 - PHOTOCOPY OF RELEASE CERTIFICATE : Có
- 7 - PRESENT MAILING ADDRESS : G 33 cũ xã Vĩnh Hội, phường 6 Quận 4
- 8 - CURRENT ADDRESS : - nt - T.P. Hồ Chí Minh, VN

II LIST FULL NAME, DOB, POB, OF EX POLITICAL PRISONNER.

1 - RELATIVES TO ACCOMPANY WITH EX POLITICAL PRIS

	FULL NAME	DATE OF BIRTH	PLACE OF BIRTH	RELATIONSHIP
1	Phạm Thị Trâm	17 - 05 - 1939	Phước Tuy, Cần Đước, Long An	Vợ
2	Trương Thị Hoàng Sơn	19 - 04 - 1963	Đường Nam Đỗ Năng	con
3	Trương Minh Trết	02 - 05 - 1965	Vũng Tàu	con
4	Trương Quốc Vũ	06 - 07 - 1967	Sơn Gòn	con
5	Trương Thị Thanh Ngọc	16 - 08 - 1969	Sơn Gòn	con
6	Trương Ngọc Sơn	08 - 10 - 1972	Sơn Gòn	con
7	Trương Thị Thu Hoa	24 - 12 - 1975	Sơn Gòn	con

2 - COMPLETE FAMILY LISTING (Living - Dead)

FATHER : Võ Danh

MOTHER : Trương Thị Bêléo chết

SPOUSE : Phạm Thị Trâm Sống

CHILDREN :

- Trương Thị Hoàng Sơn Sống
- Trương Minh Trết Sống
- Trương Quốc Vũ Sống
- Trương Thị Thanh Ngọc Sống
- Trương Ngọc Sơn Sống
- Trương Thị Thu Hoa Sống

SIBLING: chị Trương Thị Hoa chết

em Trương Văn Phước chết

B.T.L. ĐOÀN 500

Trung đoàn 11

Số : 2-1 / BC

GIẤY BẢO CHẾT

Họ và tên : Trương Nậu Liên Năm sinh : 1936

Cấp bậc : Đại úy Số quân : 56/104274

Chức vụ trong quân đội nguy : Trưởng ban điều hành Núi

Con (chồng) của ông, bà : Phạm Thị Thiên Kiểm soát - Duyệt

Hiện nay ngụ tại : 6/33 Cù Xá Vĩnh Mỹ Sài Gòn

Đã tập trung học tập ngày :

Đã chết ngày : 31-8-1975

Lý do chết : Nổ mìn đạn

Mộ chí đặt tại : phía đông đôn N1

Tư trang, tài sản, di vật kỷ niệm của người chết

đã kiểm kê nộp biên bản ngày 31/8/1975.

Hiện đang giữ ở trung đoàn :

- Biên bản kiểm kê tư vật . 1 bản

- Giám định của hội đồng Y khoa .
(Nếu là ốm chết)

- Sơ đồ mộ chí . 1 bản

Sơ cấp khám chữa
ngày 30-7-1976

Ngày 31 tháng 8 năm 1975.

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ 11

Địa chỉ : Phòng Quản Lăng

Đã xong.



thiếu tá: Trần Đức

thiếu tá: Phạm Chí Thành

NG

VIỆT NAM CỘNG HÒA
BỘ QUỐC PHÒNG
BỘ TỔNG THAM MƯU QUÂN
TỔNG CỤC TIẾT VẬN
CỤC TRUYỀN TIN

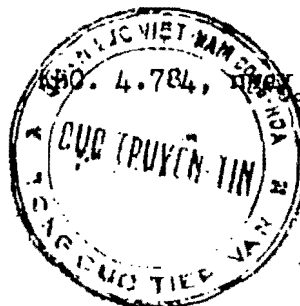
III 7 LẤY CHỨNG NHẬN TÌNH TRẠNG QUÂN VỤ
-:-:-:-:-

Đại Tá BÙI-TRỌNG-HUỖNH
Cục Trưởng Cục Truyền Tin
Kiêm Chỉ Huy Trưởng
Bình Chứng Truyền Tin Lục Quân

254

III HƯNG - NHẬN :
-:-:-:-:-

- Cấp bậc - Họ và Tên : Đại Úy TRƯƠNG VĂN TIẾN
- Số quân : 56/104.294
- Ngạch : Trừ bị
- Đơn vị : Cục Truyền Tin
- Thâm niên quân vụ : 13 năm 08 tháng 19 ngày (tính đến ngày 08-10-1974, chỉ tính thời gian thâm niên quân vụ thực sự phục vụ trong Quân Đội)
- Đã mãn hạn kế ước đầu quân và các Cam kết phục vụ sau khóa học trong Quân Đội ngày : KHÔNG



23-8-1974
T. T. TRẦN-QUANG-THÁI
Cục Phó

Thư

VIỆT-NAM CỘNG-HOA

TỈNH HAY THÀNH-PHỐ

Tỉnh Long An.

QUẬN: Cần Giuộc

XÃ: Phước Tuy.

Số hiệu: 2

TRÍCH-LỤC

CHỨNG-THƯ HÔN-THÚ

Tên họ người chồng Trương Văn Tiến
nghề-nghiệp Sĩ quan hưu trí.

Chứng thực chữ ký tên Trương Văn Tiến sinh ngày 15 tháng 10 năm 1936.
lũ của Hội đồng xã Phước Tuy
Góp được, ngày 29 tháng 1 năm 1962.
12 QUẬN-TRƯỞNG
Phó Quận-Trưởng

Tên họ cha chồng Tân lân.
Long Hien.
tạm-trú tại Long Hien. (Ấp chợ).

Tên họ cha chồng Vô danh.
(Sống chết phải nói)
Tên họ mẹ chồng Trương Thị Khéo (sống)
(Sống chết phải nói)
Tên họ người vợ Phạm Thị Trăn.
nghề-nghiệp Nữ Tiro

sinh ngày 17 tháng 5 năm 1939.
tại Phước Tuy.
cư-sở tại Phước Tuy.

tạm-trú tại Long Hien.
Tên họ cha vợ Phạm Văn Giảng (sống)
(Sống chết phải nói)
Tên họ mẹ vợ Nguyễn Thị Thang (sống)
(Sống chết phải nói)

— Ngày cưới Ngày 29 tháng 1 năm 1962.
— Vợ chồng khai có hay không lập hôn khế

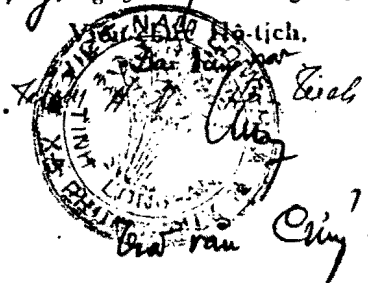
ngày tháng năm
tại



TRẦN-VĂN-LỢI

Trích y bản chính

Phước Tuy, ngày 29 tháng 1 năm 1962.



BẢN TRÍCH-LỤC BỘ KHAI-SANH Phước Tuy (Chợ Lớn)
(Extrait du registre des actes de naissance)

(NAM-PHẦN)
(Sud Viêt - Nam)

NĂM 1939
(Année)

SỐ HIỆU 72
(Acte No)

Tên, họ đứa con nít (Nom et prénom de l'enfant)	Phạm thị Trên
Nam, nữ (Sexe de l'enfant)	Nữ
Sanh ngày nào (Date de naissance)	17-Mai-1939
Sanh tại chỗ nào (Lieu de naissance)	Phước Tuy
Tên, họ cha (Nom et prénom du père)	Phạm văn Công
Cha làm nghề gì (Sa profession)	làm ruộng
Nhà cửa ở đâu (Son domicile)	Phước Tuy
Tên, họ mẹ (Nom et prénom de la mère)	Nguyễn thị Thắng
Mẹ làm nghề gì (Sa profession)	làm ruộng
Nhà cửa ở đâu. (Son domicile)	Phước Tuy
Vợ chánh hay thứ (Son rang de femme mariée)	Chánh

Chúng tôi _____
(Nous)

Chánh-án Toà _____
(Président du Tribunal)

chứng cho hợp pháp chữ tên của _____
(Certifions l'authenticité de la signature de)

Ông _____
(M)

Chánh-lục-sự Toà-án số tại _____
(Greffier en Chef du Tribunal).

, ngày _____ 19__

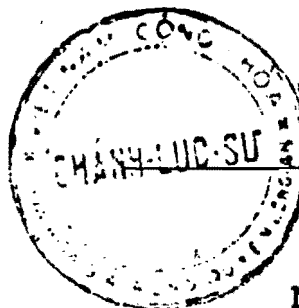
CHANH - AN,
(LE PRÉSIDENT).

Triệt y bản chánh,
(Pour extrait conforme)

Long-An ngày 9-I-70 19__

TUN CHÁNH LỤC-SỰ,
(LE GREFFIER EN CHEF)

Lục Sự



Nguyễn văn Quang

Giá tiền 15\$
(Coût)

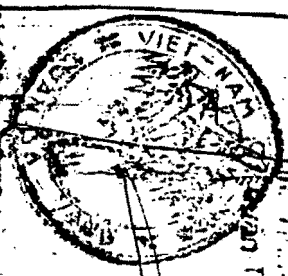
Biên-lai số 297
(Quittance N°)

KHAI SANH

30 Hịch 100

Nhà in Trục-Mọi ĐD-MS

Tên họ đủ nhì	TRUONG-THI-HUONG-LANG
Phái	NỮ
Sinh	Ngày mười chín, tháng tư năm một ngàn chín
(Ngày, tháng, năm)	trăm sáu mươi ba (19/4/1963)
Tổ	Tổng Y Viện Duy-Tân
Cha	Truong-văn-Tiến
(Tên, họ)	Sinh năm 1.936
Tuổi	
Nghề	Bí quân Võ-Tuyên
Cư-trú tại	K90.4.671
Mẹ	Phạm thị Trân
(Tên, họ)	Sinh năm 1.939
Tuổi	
Nghề	Nội trợ
Cư-trú tại	Xã Hoà-cường Hoà vang (Quảng-Nam)
Vợ	Chánh
(Chánh hay thê)	Truong-văn-Tiến
Người khai	
(Tên, họ)	Sinh năm 1.936
Tuổi	
Nghề	Bí quân Võ-Tuyên
Cư-trú tại	Ngày hai mươi hai, tháng tư, năm một ngàn
	chín trăm sáu mươi ba (22/4/1963)
Người chứng thứ nhất	Có giấy chứng nhận
(Tên, họ)	
Tuổi	2730 của Y-Sĩ Trung-Úy
Nghề	Tôn-thất-Cẩn, Truong trại Sản-khoa
Cư-trú tại	Tổng Y Viện Duy-Tân
Người chứng thứ nhì	
(Tên, họ)	
Tuổi	
Nghề	
Cư-trú tại	



LE-PHAI-DIEN

Một chủ hộ gia đình
đang sống tại địa chỉ
trên đây là người khai
báo khai sinh cho con
trẻ này.

Nhận theo chỉ ký của
Hội viên Ủy ban Đại diện Xã

Lập tại xã Hoà-cường ngày 22 tháng 4 năm 19 63

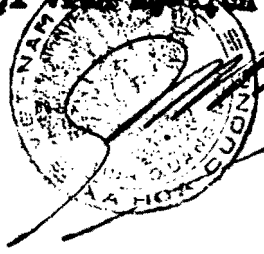
Người khai
Truong-văn-Tiến

Họ lại

Nhận bằng
Có giấy chứng nhận

PHUNG TRICH LUO

Hòa-cường ngày 28-6-1963
Hội viên Ủy ban



KHAI SANH

Số hiệu: 74

Tên họ ấu nhi: TRUONG-minh-THI ET

Phái: Nam

Sinh: Ngày hai, tháng năm, năm một ngàn chín
trăm sáu mươi lăm, lúc 14 giờ 30'
(Ngày, tháng, giờ)

Tại: Thăng-Tam

Cha: TRUONG-van-TIEN
(Tên, họ)

Tuổi: Hai mươi chín tuổi

Nghề-nghiep: Quan-Nhan

Cư-trú tại: Vũng-Tàu

Mẹ: Phạm-thị-Trên
(Tên, họ)

Tuổi: Hai mươi sáu tuổi

Nghề-nghiep: Nội-Trợ Trổ

Cư-trú tại: Vũng-Tàu

Vợ: Vợ chánh

Người khai: Truong-van-Tien
(Tên, họ)

Tuổi: Hai mươi chín tuổi

Nghề-nghiep: Quan-Nhan

Cư-trú tại: Vũng-Tàu

Ngày khai: 6-5-1965

Người chứng thứ nhất: Nguyen-thi-Xi
(Tên, họ)

Tuổi: Bon mươi chín tuổi

Nghề-nghiep: Nu-ho-sinh

Cư-trú tại: Thăng-Tam

Người chứng thứ nhì: Nguyen-thi-Cuc
(Tên, họ)

Tuổi: Hai mươi sáu tuổi

Nghề-nghiep: Nu-ho-sinh

Cư-trú tại: Thăng-tam

Trích y bạ:

Tam, ngày 10/5/65

ở Chủ tịch U.B.H.C

kiểm tra viên



g-trinh-Kiệt

Nhận-thục chữ ký của

Ủy-Ban Hành-Chánh Khu-Phó Thăng-Tam

ngang đây

Vũng-Tàu ngày 12 tháng 5 năm 1965



Làm tại Thăng-Tam, ngày 6 tháng 5 năm 1965

Người khai,

Hộ-lai,

Nhân chứng,

Ký tên: Tiền

Ký tên: Kiệt

Ký tên: Xi, Cuc

NGUYỄN-VĂN-DẶNG

DO THAM SANGON

TOA BINH CHANH QUAN NHI

VIET NAM CONG HOA

HO - T

TH

TRICH - LUC BO KHAI - SAN

Hon mot ngon chin tram SAU MUOI BAY (1967)

Ten, ho dua cho.....	TRUONG QUOC VU
Hai.....	HAI
Ngay sanh.....	Sau thang bay nam mot ngon chin tram sau muoi bay lg35
Noi sanh.....	Saigon 284 Cong quynh
Ten, ho nguoi cha.....	TRUONG VAN TIEN
Tuoi.....	Ba muoi mot
Ngho-nghiep.....	Quan-nhan
Noi an-nghu.....	Saigon G 33 Ben Van-Don
Ten, ho nguoi me.....	PHAM THI TRAM
Tuoi.....	Hai muoi tam
Ngho-nghiep.....	Noi-tro
Noi cu-ngu.....	Saigon G 33 Ben Van-don
Vo chanh hay thu.....	Vo chanh

TRICH-LUC Y BON CHANH:
Saigon, ngay 27 thang 7 nam 1967

KT. QUAN-TRUONG QUAN NHI
(Ky ten va dong dau)

DUONG HUU XUONG

VIET NAM CONG HOA

QUAN-LUU VIET NAM CONG HOA

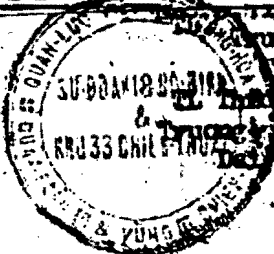
QUAN DOANH

BO THAM MUU SU DOAN 188B & KHU 33 CT

PHONG TRUYEN TIN

So 15643/SD18/TH/TT/A

/ SAO Y BAN CHANH



Ngay 10/12/67
Tham muu Tran Van Tu
Tham muu Luong Van Dam
Tham muu Truyen Tin
Dai ly Tran Thien Hoa

Số hiệu : 9104/B

TRÍCH-LỤC BỘ KHAI SANH

Năm một ngàn-chín trăm sau mươi chín (1969)

Tên, họ đứa nhỏ . . .	TRUONG THI THANH NGOC
Phái	Nữ
Ngày sanh	Mười sau tháng tam nam một ngàn chín trăm sau mươi chín 8 g 15
Nơi sanh	Saigon, 284 Cong Quynh
Tên, họ người Cha. . .	TRUONG VAN TIEN
Tuổi	Ba mươi ba
Nghề-nghiệp	Quan nhân
Nơi cư-ngụ	Saigon, Cư xa Vĩnh Hoi
Tên, họ người mẹ . . .	PHAM THI TIEN
Tuổi	Ba mươi
Nghề-nghiệp	Nơi trơ
Nơi cư-ngụ	Saigon, Cư xa Vĩnh Hoi
Vợ chánh hay thứ . .	Vợ chánh



Lấy tại Saigon, ngày 20 tháng 8 năm 19 69

TRÍCH-LỤC Y BỒN CHÁNH :

Saigon, ngày 25 tháng 8 năm 19 69

T. QUẢN - TRƯỞNG QUẬN NHI

DƯƠNG-HUỖ-TH

ĐC - THÀNH SAIGON

VIỆT - NAM CỘNG - HÒA

TC/6h.

TOA HÀNH-CHÁNH QUÂN NHỊ

H Ộ - T Ị C H

Số hiệu: 11719A

★

TRÍCH-LỤC BỘ KHAI-SANH

Năm một ngàn chín trăm Bảy mươi hai (1972)

Tên, họ đứa nhỏ	TRUONG NGOC SON
Phái	Nam
Ngày sanh	Tam tháng mười, năm một ngàn chín trăm bảy mươi hai, 2 g 40
Nơi sanh	Saigon, 264 Cong-Quynh
Tên, họ người Cha	TRUONG VAN TIEN
Tuổi	Ba mươi sáu
Nghề-nghiệp	Quân-Nhan
Nơi cư-ngụ	Saigon, Cu-Xa Vinh-Hoi
Tên, họ người Mẹ	PHAM THUI TREN
Tuổi	Ba mươi ba
Nghề-nghiệp	Nơi-trơ
Nơi cư-ngụ	Saigon, Cu-Xa Vinh-Hoi
Vợ chánh hay thứ	Vợ chánh

Lập tại Saigon, ngày 10 tháng 10 năm 19 72

TRÍCH-LỤC Y BỒN CHÁNH:



12 tháng 10 năm 19 72

TRƯỞNG QUÂN NHỊ

Kai

TÊN NHÂN HẠO

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA
ĐÔ-THÀNH SAIGON

TRÍCH-LỤC BỘ KHAI-SANH

Quận: 2
PHƯỜNG HUYEN SI
Số hiệu: 1843R

Lập ngày 03 tháng 03 năm 19 75

Tên họ đứa trẻ. . . .	TRUONG THI THU HA
Con trai hay con gái. .	Nữ
Ngày sanh.	Hai mươi bốn tháng hai năm một ngàn chín trăm bảy mươi lăm 15 giờ
Nơi sanh	Saigon 264 Cong Quynh
Tên họ người cha. . .	TRUONG VAN TIEN
Tên họ người mẹ. . .	PHAM THI TREN
Vợ chánh hay không có hôn-thú	Vợ chánh
Tên họ người đứng khai.	Pham Thi Dươì

15 12 75



TRÍCH-LỤC Y BẢN-CHÍNH
Saigon, ngày 15 tháng 03 năm 19 75
Viên-Chức Hộ-Tịch,

[Handwritten signature]

Đang Thị



PHẠM THỊ TRẦN



TRƯỜNG THỊ HƯƠNG LAN



TRƯỜNG MINH TRIẾT



TRƯỜNG QUỐC VŨ



TRƯỜNG THỊ THANH NGỌC

TRƯỜNG
NGỌC SƠN



TRƯỜNG THỊ THU HÀ



MACAG
LETTER ORDERS
NUMBER 10-816

13 October 1969

SUBJECT: Invitational Travel Order Army VS-117-70 (100) (Service)

are a detriment to the class as a whole. The Deputy Chief of Staff for Military Operations, Department of the Army, will be informed when such action is contemplated.

10. Individuals named herein are authorized to transport at MAP expense 100 pounds gross weight of personal baggage to the United States and return. Baggage will accompany the trainee. The carrying of any kind of dangerous articles (hand grenades, tear gas grenades, signal kits, etc.), firearms ammunition, explosive or incendiary ammunition or any kind of explosive device in accompanied or unaccompanied personal baggage aboard military aircraft is prohibited. Retainable instructional material will be shipped in accordance with paragraph 6-23, AR 551-50. No personal effects will be shipped with instructional material. Packages should indicate the name and rank of the student and be forwarded to HQ MACV, Training Directorate, APO San Francisco 96222.

11. Requests for leave, upon completion of course, not authorized in paragraph 3 above will be submitted direct by the individual to the Embassy of the Republic of Vietnam Washington DC 20009. Written approval in English from the Embassy to the individual will constitute approval for leave. Living allowance will not be paid for leave periods in excess of 15 days less travel time. Living allowance will not be paid for leave periods outside CONUS.

12. The mailing address of the individuals indicated herein will be in care of the U.S. Army installation to which they are attached.

13. Upon completion of training and prior to departure from your last duty station in the United States, you should be paid all accrued living allowances under these orders. This payment should include living allowance and a mileage allowance, if applicable, to Travis AFB, Calif. In all cases, the finance officer at Travis AFB or your last duty station is responsible for a review of your entitlements to ensure that you have received final and complete settlement, prior to your departure for Vietnam for all travel allowance due on this order.

14. At 0800 hours, the day after your return to Vietnam, you are to report to the Offshore Schools Branch, CTC/JGS, High Command Compound.

15. U.S. Security requirements have been complied with.

MACAG
LETTER ORDERS
NUMBER 10-816

13 October 1969

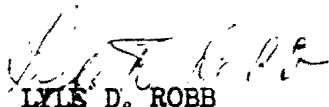
SUBJECT: Invitational Travel Order Army VS-117-70 (100) (Service)

16. No training other than that specified in paragraph 1 above will be conducted on the basis of these orders. The Government of the Republic of Vietnam has authorized the individuals to participate in flights in military aircraft during training. Travel by military aircraft on a space available basis is not authorized.

17. Living allowance authorized while in the United States will be in accordance with paragraph 6-27, AR 551-50. The finance officer effecting disbursement of funds will forward one copy of the executed voucher to the CG USARV, ATTN: USA CF&AO, APO San Francisco 96496. Travel and living allowance expenses authorized are chargeable to: 2102020 80-5006 P2100-214 S92118 (2110.3000) CIC: 200 2020 000 92118 OA#70-MV-2-218.

18. Authority: DA Airmail Msg DCSOPS/IA FMT OPS 816 DTG 141925Z May 1969.

FOR THE COMMANDER:


LYLE D. ROBB
LTC, USA
Asst AG

DISTRIBUTION:

2 DA, DCSOFS/IA FMT, Washington, DC 20310
2 CINCPAC, ATTN: J3A2, FPO 96610
2 CINCUSARPAC, ATTN: GPOP-DT, APO 96558
6 CO, USAHAC, ATTN: AVCB-COMP APO 96243
2 CG, USARV, ATTN: AVHGF-B, APO 96496
6 CO, USA CF&AO, APO 96496
2 CO, 60th Aerial Port Sqdn, ATTN: TPAI-FSLO, Travis AFB, CA 94535
2 CO, MATCO, Travis AFB, CA 94535
1 CG, Sixth US Army, Presidio of San Francisco, San Francisco, CA 94129
5 MACV Tng Dir
7 RVNAF CTC
2 MACAG-AO
2 RVNAF AG/JGS, ATTN: Asgmt Sec
1 AG Adv Br (Pers Mgt), MACJ14

MACAG
LETTER ORDERS
NUMBER 10-816

13 October 1969

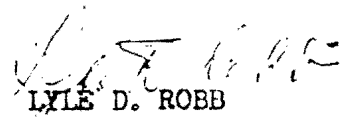
SUBJECT: Invitational Travel Order Army VS-117-70 (100) (Service)

16. No training other than that specified in paragraph 1 above will be conducted on the basis of these orders. The Government of the Republic of Vietnam has authorized the individuals to participate in flights in military aircraft during training. Travel by military aircraft on a space available basis is not authorized.

17. Living allowance authorized while in the United States will be in accordance with paragraph 6-27, AR 551-50. The finance officer effecting disbursement of funds will forward one copy of the executed voucher to the CG USARV, ATTN: USA CF&AO, APO San Francisco 96496. Travel and living allowance expenses authorized are chargeable to: 2102020 80-5006 P2100-214 S92118 (2110.3000) CIC: 200 2020 000 92118 OA#70-MV-2-218.

18. Authority: DA Airmail Msg DCSOPS/IA FMT OPS 816 DTG 141925Z May 1969.

FOR THE COMMANDER:


LYLE D. ROBB
LTC, USA
Asst AG

DISTRIBUTION:

2 DA, DCSOPS/IA FMT, Washington, DC 20310
2 CINCPAC, ATTN: J3A2, FPO 96610
2 CINCUSARPAC, ATTN: GPOP-DT, APO 96558
6 CO, USAHAC, ATTN: AVCB-COMP APO 96243
2 CG, USARV, ATTN: AVHGF-B, APO 96496
6 CO, USA CF&AO, APO 96496
2 CO, 60th Aerial Port Sqdn, ATTN: TPAX-FSLO, Travis AFB, CA 94535
2 CO, MATCO, Travis AFB, CA 94535
1 CG, Sixth US Army, Presidio of San Francisco, San Francisco, CA 94129
5 MACV Tng Dir
7 RVNAF CTC
2 MACAG-AO
2 RVNAF AG/JGS, ATTN: Asgmt Sec
1 AG Adv Br (Pers Mgt), MACJ14

AMERICAN AIRLINES INC.

PROPERTY IRREGULARITY RECEIPT

FILE LOCATOR : SBIGRD

BAG TAG NUMBERS : DCA MH

PHAM/THI TREN

: 922799 922798

[REDACTED]
FALLS CHURCH, VA 22043
[REDACTED]

PLEASE ACCEPT OUR APOLOGY FOR THIS INCONVENIENCE. WE WILL DO EVERYTHING WE CAN TO RETURN YOUR PROPERTY TO YOU AS QUICKLY AS POSSIBLE.

IN MOST INSTANCES DELAYED LUGGAGE WILL GENERALLY ARRIVE ON OUR NEXT FLIGHT FROM YOUR CITY OF DEPARTURE OR CONNECTING POINT. IN THE UNUSUAL EVENT IT DOES NOT, OUR LOCAL AIRPORT STAFF WILL PURSUE ALL POSSIBILITIES FOR EXPEDITIOUS RECOVERY.

WE WILL CONTACT YOU AT THE PHONE NUMBER YOU GAVE US WHEN YOU ARRIVED AND WILL KEEP YOU INFORMED OF OUR PROGRESS.

SHOULD YOU WISH TO CALL US OUR TELEPHONE NUMBER IS 1-800-535-5225.

AMERICAN AIRLINES INC.

DATE/TIME/AGENT: 20MAR/02:51/HLM

DCA.DCA7HLM 0151/20MAR96 55B41A

/ Ernest
[REDACTED]

AMERICAN AIRLINES INC.

PROPERTY IRREGULARITY RECEIPT

FILE LOCATOR : SBIGRD

BAG TAG NUMBERS : DCA MH

PHAM/THI TREN

922799 922798

FALLS CHURCH, VA 22043

PLEASE ACCEPT OUR APOLOGY FOR THIS INCONVENIENCE. WE WILL DO EVERYTHING WE CAN TO RETURN YOUR PROPERTY TO YOU AS QUICKLY AS POSSIBLE.

IN MOST INSTANCES DELAYED LUGGAGE WILL GENERALLY ARRIVE ON OUR NEXT FLIGHT FROM YOUR CITY OF DEPARTURE OR CONNECTING POINT. IN THE UNUSUAL EVENT IT DOES NOT, OUR LOCAL AIRPORT STAFF WILL PURSUE ALL POSSIBILITIES FOR EXPEDITIOUS RECOVERY.

WE WILL CONTACT YOU AT THE PHONE NUMBER YOU GAVE US WHEN YOU ARRIVED AND WILL KEEP YOU INFORMED OF OUR PROGRESS.

SHOULD YOU WISH TO CALL US OUR TELEPHONE NUMBER IS 1-800-535-5225.

AMERICAN AIRLINES INC.

DATE/TIME/AGENT: 20MAR/02:51/HLM

DCA, DCA7HLM 0151/20MAR96 55B41A

/ Ernest

AMERICAN AIRLINES INC.

PROPERTY IRREGULARITY RECEIPT

FILE LOCATOR : SBIGRD

BAG TAG NUMBERS : DCA MH

PHAM/THI TREN

922799 922798

FALLS CHURCH, VA 22043

PLEASE ACCEPT OUR APOLOGY FOR THIS INCONVENIENCE. WE WILL DO EVERYTHING WE CAN TO RETURN YOUR PROPERTY TO YOU AS QUICKLY AS POSSIBLE.

IN MOST INSTANCES DELAYED LUGGAGE WILL GENERALLY ARRIVE ON OUR NEXT FLIGHT FROM YOUR CITY OF DEPARTURE OR CONNECTING POINT. IN THE UNUSUAL EVENT IT DOES NOT, OUR LOCAL AIRPORT STAFF WILL PURSUE ALL POSSIBILITIES FOR EXPEDITIOUS RECOVERY.

WE WILL CONTACT YOU AT THE PHONE NUMBER YOU GAVE US WHEN YOU ARRIVED AND WILL KEEP YOU INFORMED OF OUR PROGRESS.

SHOULD YOU WISH TO CALL US OUR TELEPHONE NUMBER IS 1-800-535-5225.

AMERICAN AIRLINES INC.

DATE/TIME/AGENT: 20MAR/02:51/HLM

DCA, DCA7HLM 0151/20MAR96 55B41A

/ Ernest



HOI GIA-DINH TU-NHAN CHINH-TRI VIETNAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION
P.O. BOX 5435, Arlington, VA 22205-0635
Tel: (703) 560-0058 - FAX: (703) 204-0394

FAX COVER SHEET

DATE: April 15, 1996

TO : Richard Hogan

FAX #:

FROM: Families of Vietnamese Political Prisoners Association

NO. OF PAGES include cover sheet: 3

SUBJECT: Transportation

Dear Dick :

Attached is the letter concerning the transportation problems we experienced last month with American Airlines. We hope your efforts can help ensure that this unfortunate experience will not happen again.

Also, what is the news from your meeting on March 27th concerning preferred sites for resettlement of the "lost commandos"? Our Association is eager to learn the choices for locations so that we can begin coordinating our efforts with organizations located in those places. Best regards to Mark.

Many thanks.

Khue Mui Tho



HỘI GIA-ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH-TRỊ VIỆT-NAM

FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA. 22205-0635

Telephone: (703) 580-0058 * Fax: (703) 204-0394

Hội Đồng Quản Trị Board of Directors

KHÚC MINH THO
NGUYỄN QUỲNH GIAO
NGUYỄN VĂN GIỚI
NGUYỄN XUÂN LAN
HIỆP LOWMAN
TRƯƠNG THỊ LANG ANH
TRẦN KIM DUNG
NGUYỄN THỊ KHEN

Ban Chấp Hành T.U. Executive Board

KHÚC MINH THO
President
NGUYỄN QUỲNH GIAO
Vice President
NGUYỄN VĂN GIỚI
Secretary General
TRƯƠNG THỊ LANG ANH
Treasurer
NGUYỄN THỊ KHEN
Deputy Treasurer

Cố Vấn Đoàn Advisory Committee

HIỆP LOWMAN
NGUYỄN XUÂN LAN
TRẦN KIM DUNG

April 15, 1996

Mr. Richard Hogan
Assistant Director
Migration and Refugee Services
902 Broadway, 8th Floor
New York, NY 10010-6093

Dear Dick:

We are writing to express dismay on behalf of three Vietnamese refugee families who arrived at National Airport on March 19th. These three families were originally booked to arrive here via American Airlines (AA) flight #4946 arriving at National at 7 P.M. On March 19th I received a call saying that, due to delay, these families were now booked on American Airlines flight #4985 scheduled to arrive at 8:20 P.M. Shortly before leaving for the airport that evening, I was informed by both IOM in New York and by USCC in Arlington that flight #4985 was cancelled and that the three families will be transported to National from New York by bus. We asked them where we would meet the family, if we could meet the refugees inside the terminal, and they told us yes. The new estimated time of arrival was 11:20 P.M.

While we arrived at the airport at 11:00 P.M. and asked immediately about the arrival at the AA counter, two other families had already been waiting since before 8 P.M. We went to the AA counter to wait since both USCC and IOM/New York confirmed that the refugees would be transported inside the terminal at the AA gate. We waited there until 1:00 A.M. and still nobody arrived and no one informed us about their arrival. We continued to ask AA employees at the counter and they said the refugees were on their way. At 1:30 AM we asked the AA employees at National to call New York and at that time they learned that the refugees, along with many other passengers, were being transported by three vans (not by bus), two for the passengers and one for the luggage.

Around 2 A.M. I felt compelled to call the Director of USCC/Arlington to ask him to check on the whereabouts of the families. Shortly thereafter, we found the two families who were dropped off by one van in front of the building. These two families were waiting in the very cold weather without proper clothing and without instructions as to where to go. These families were noticed only because we saw their white IOM plastic bags. These two families told us that the third family was in another van. We then proceeded to look around outside for the third family, whom we were personally sponsoring, and we found this family at 2:30 AM sitting in

the van and we asked if this was the family we were sponsoring, which it was. The family was crying and afraid to leave the van. Finally, when the family saw us and learned that we were their sponsors, they left the van and we brought them inside the building.

The luggage for all three families did not arrive for two more days.

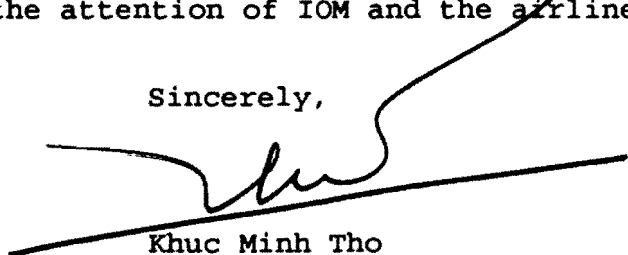
Before leaving the airport at 3 A.M., I asked an AA employee to convey our dissatisfaction and strong recommendations to the company's management. He said he would do so. We have not heard anything further.

In light of these circumstances, we believe that the airfare from New York to National should be refunded to the refugee families. We also suggest that these problems be brought to the attention of IOM so that IOM can take corrective action and let the airlines know that newly-arrived refugees require special attention in such circumstances since they do not speak English and they are unfamiliar with the country.

In closing, we reiterate our complete anger at this unacceptable treatment of these families by AA and its employees. The airline was well aware that these families were newly arrived refugees unfamiliar with the country and its language. We recommend that if such a situation recurs, the refugees be kept together as a group to the extent possible rather than separated. If the refugees must be divided because of vehicle size, then we urge that under no circumstances should one refugee family be separated by itself from the rest of the group. We recommend that the vans maintain constant communication with the airlines so that the airline personnel can inform us when the families will arrive; also, it is vital that the van drivers, who should be familiar with the airport and vicinity, bring the families to the airline counter inside the building, particularly in bad weather, so that the families are not stranded as they were in this unfortunate incident.

I am confident that you will bring our concerns and recommendation to the attention of IOM and the airlines.

Sincerely,



Khuc Minh Tho
President

ZEROX Set

PHẠM THỊ TIỀN
TRƯỜNG VĂN TIỀN
WP 00061
TV 3 240951

W
USCC